

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU - CHI NĂM 2024
(Số liệu công khai trong năm liền kề trước thời điểm báo cáo - Năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Trong đó:		Ghi chú
			Nguồn ngân sách cấp	Nguồn thu từ người học	
A	Các khoản thu	8.541.121.213	6.163.925.213	3.540.166.000	
I	Ngân sách	6.163.925.213	6.163.925.213	0	
	Ngân sách cấp kinh phí thường xuyên	3.046.000.000	3.046.000.000		
	Ngân sách cấp kinh phí không thường xuyên	3.117.925.213	3.117.925.213		
II	Thu sự nghiệp	1.337.227.500	0	1.337.227.500	
	Học phí	527.050.000		527.050.000	NS cấp bù
	Học phí hè	119.050.000		119.050.000	
	Phục vụ bán trú	341.486.000		341.486.000	
	Thiết bị bán trú	58.170.000		58.170.000	
	Hội họa	50.404.000		50.404.000	
	Nhịp điệu	50.128.000		50.128.000	
	Anh văn	50.266.000		50.266.000	
	Kỹ năng sống	37.780.500		37.780.500	
	Phục vụ ăn sáng	78.435.000		78.435.000	
	Vệ sinh phí	24.458.000		24.458.000	
		0			
III	Thu hộ chi hộ	1.039.968.500	0	2.202.938.500	
	Công phục vụ ăn sáng	92.600.000		92.600.000	
	Vệ sinh phí	28.937.500		28.937.500	
	Nước uống bán trú	30.660.000		30.660.000	
	Năng khiếu Anh văn (Phần trả cty LK)	39.694.000		39.694.000	
	Năng khiếu Thể dục (Phần trả cty LK)	38.992.000		38.992.000	
	Năng khiếu Vẽ (Phần trả cty LK)	39.516.000		39.516.000	
	Giáo dục kỹ năng sống (Phần trả cty LK)	30.807.000		30.807.000	
	Tiền ăn sáng	592.737.000		592.737.000	
	Tiền ăn trưa			1.162.970.000	
	Học phẩm	13.675.000		13.675.000	
	BHTN học sinh	15.750.000		15.750.000	
	Học cụ - Học liệu	82.560.000		82.560.000	
	Khen thưởng cá nhân, tập thể	34.040.000		34.040.000	
B	Nội dung chi	9.670.150.523	6.163.925.213	3.506.225.310	
I	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.552.225.310	3.046.000.000	3.506.225.310	
	Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ	1.101.157.382	1.101.157.382		
	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	530.376.000	456.456.000	73.920.000	
	Phụ cấp lương	587.899.944	587.899.944		
	Các khoản đóng góp	322.384.542	297.850.542	24.534.000	
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	495.933.225		495.933.225	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	80.554.565	60.332.315	20.222.250	
	Vật tư văn phòng	53.474.670	13.941.500	39.533.170	
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	10.351.023	395.023	9.956.000	
	Công tác phí	24.000.000	22.800.000	1.200.000	

Biểu mẫu 1

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 9

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2024 - 2025.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	- Phần đầu đạt tỷ lệ huy động trẻ đến trường theo chỉ tiêu tuyển sinh. - Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ. - Đảm bảo 100% trẻ được học bán trú, được cân đo theo dõi sức khỏe hàng tháng bằng biểu đồ khám sức khỏe định kỳ. - 100% trẻ được quản lý sức khỏe theo quy định. - Chú trọng việc thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì. - Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cung cấp cho trẻ trong ngày đạt từ 50% đến 60% calo.	- Phần đầu đạt tỷ lệ huy động trẻ đến trường theo chỉ tiêu tuyển sinh. - Nâng cao chất lượng đổi mới giáo dục mầm non. - Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ. - Tỷ lệ học sinh học bán trú 100% (đặc biệt là trẻ 5 tuổi). - 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe hàng tháng bằng biểu đồ khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe theo quy định. - Chú trọng việc thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì. - Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cung cấp cho trẻ trong ngày đạt từ 50% đến 60% calo.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.	- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên. - Thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa theo thông tư số 28/ 2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 - Đảm bảo đủ về cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu chăm sóc	- Phần đầu nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. -Thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa theo thông tư số 28/ 2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016. -Chú trọng đổi mới hoạt động, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo đủ về cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ, đáp

		giáo dục trẻ theo hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. - Tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực hoạt động, giao lưu cảm xúc hoạt động với đồ vật và vui chơi kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm sinh lý. - Tạo môi trường giáo dục gần gũi với khung cảnh gia đình giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ. - Chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ. - Chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần. - Khuyến khích trẻ sử dụng các giác quan nghe nhìn sờ, sử dụng lời nói và tích cực hoạt động để phát triển.	ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. - Thực hiện giáo dục kỹ năng sống theo thông tư số 17/2009/ TT-BGDDT ngày 25/7/2009 ban hành. Chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ mẫu giáo. - Thực hiện trên 70% các chuyên đề trọng tâm theo kế hoạch. - Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu hứng thú của trẻ theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi. - Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo có nhiều học liệu cho trẻ sử dụng theo nhiều cách thức khác nhau. - Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. - Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân theo nhóm nhỏ và cả lớp phù hợp với độ tuổi của nhóm lớp với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ với điều kiện thực tế của địa phương.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển.	- Phát triển thể chất trên 80% trẻ thực hiện được các vận động cơ bản trẻ có thể làm tốt một số việc tự phục vụ. - Phát triển nhận thức trên 70% trẻ thể hiện hiểu biết về bản thân và những người gần gũi, 70 đến 80% trẻ nhận biết về màu sắc, kích thước, hình dạng.	- Phát triển thể chất trên 90% trẻ thực hiện được các vận động vững vàng đúng 4 thế, có khả năng phối hợp các giác quan và vận động có kỹ năng thực hiện một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay trên 80% trẻ có kỹ năng làm được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. - Phát triển nhận thức trên 70% trẻ

		- Phát triển ngôn ngữ trên 70% trẻ nghe nói tốt, trẻ thể hiện nhu cầu cảm xúc= lời nói. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ trên 70% trẻ nhận biết và thể hiện các trạng thái cảm xúc tốt. Trẻ có thể thực hiện các kỹ năng nghe hát, vẽ nặn xé, dán xếp hình, Xem tranh tốt.	viết diễn đạt sự hiểu biết, phát hiện và giải quyết vấn đề= các cách khác nhau, có khả năng quan sát, so sánh, phân loại phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. -Phát triển ngôn ngữ trên 80% trẻ nghe và hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày và biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau; trên 90% trẻ nghe và hiểu được nội dung truyện; 75% trẻ kể lại được thành thạo; trên 75% trẻ có kỹ năng ban đầu về đọc và viết. -Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội: trên 90% trẻ có ý thức về bản thân, trẻ nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. 70 - 80% trẻ mạnh dạn tự lực trong hoạt động và có kỹ năng hợp tác, quan tâm, chia sẻ; trên 80% trẻ thực hiện tốt các quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non... -Phát triển thẩm mỹ; 80 - 90% trẻ hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật; trên 70% trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát, vận động theo nhạc; trên 70% trẻ sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc và tạo hình.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.	-Tổ chức ngày hội 1-2 lần/năm học.	-Tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện 2- 3 lần/năm -Tổ chức cho 100% trẻ 5 tuổi tham quan sinh hoạt, tìm hiểu về trường Tiểu học. -Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giờ ngoại khóa cho học sinh.(Theo nhu cầu của phụ huynh.)

Quận 12, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Tuyết